

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ NĂNG SUẤT, KIỂM KÊ VƯỜN CÂY NĂM 2023

Kính gửi: Tổng Giám đốc Công ty

Căn cứ Kế hoạch kiểm tra giám sát tiến độ thực hiện các hoạt động trong phương án quản lý rừng bền vững của Công ty.

Ban Chỉ đạo thực hiện Chứng chỉ rừng, báo cáo kết quả giám sát về năng suất, kiểm kê vườn cây năm 2023, cụ thể như sau:

1. Mục tiêu đợt giám sát:

- Đối với việc điều tra đánh giá vườn cây kinh doanh kích thước, mật độ cây cạo mủ, cây hữu hiệu và sản lượng mủ thu hoạch của mỗi đơn vị diện tích của từng năm tuổi, loại giống cây trồng. Đánh giá được chất lượng cây và chất lượng lô rừng, từ đó xác định được lượng kế hoạch thu hoạch và trữ lượng dự kiến cho năm tiếp theo.

- Đối với việc điều tra đánh giá vườn cây KTCB, yêu cầu đo đếm kích thước vanh của từng cây trong lô, đánh giá tỷ lệ cây có vanh trên 50 cm để đưa vào mở cạo. Đồng thời đo đếm được tỷ lệ cây mở cạo trên toàn diện tích lô (đạt trên 70% tiến hành đưa lô vào mở cạo).

- Nông trường thực hiện công tác quản lý vườn cây, công nhân được trang bị bảo hộ lao động và chấp hành quy định đã ban hành theo các tiêu chuẩn của VFCS.

2. Cán bộ giám sát:

Bà: Nguyễn Thị Thuận Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Kỹ thuật

Các cán bộ phụ trách Quản lý rừng bền vững của Phòng Kỹ thuật.

3. Thời gian giám sát: 31/03/2023. **Địa điểm:** Nông trường Trần Văn Lưu, nông trường Đoàn Văn Tiến, Thanh An, Bến Súc.

4. Nội dung giám sát: Hoạt động quản lý các vườn cây cao su về năng suất và chất lượng vườn cây, an toàn lao động cho công nhân, vệ sinh môi trường.

5. Kết quả/phát hiện:

5.1. Diện tích tham gia CCR:

Nông trường	Khu vực CCR (ha)						
	KTCB	Kinh doanh	Thu hoạch gỗ 2023	Đất trồng và đất dự kiến Quy hoạch khác	Tái canh 2023	Diện tích loại trừ (DLO, HLVS, HLNN, HLDD)	Tổng
Bến Súc	329,47	424,47			0,00	34,16	788,10
Đoàn Văn Tiến	209,11	1.516,36	64,99	145,05		107,84	1.978,36
Thanh An	555,41	1.721,79	3,20		3,20	116,44	2.393,64
Trần Văn Lưu	1.086,02	1.444,56	310,40	27,83	310,40	119,66	2.839,89
Tổng	2.180,01	5.107,18	378,59	172,88	313,60	378,11	8.000,00

5.2. Vườn cây thu hoạch mủ tại Nông trường:

- Công ty đã phúc tra kiểm kê mở mới, mở giãm, quy hoạch bảng cạo và duyệt xong phương án vườn cây khai thác cho mùa cạo năm 2023 trên 4 Nông trường.

- Công tác quy hoạch bảng cạo, thiết kế vườn cây, trang bị vật tư và xây dựng phương án sắp xếp phân cây cho mùa cạo năm 2023, các Nông trường thực hiện đúng quy định và kịp thời. Công tác vệ sinh môi trường vườn cây và chất lượng mủ nguyên liệu ngoài vườn cây được kiểm tra thường xuyên.

Nông trường	Diện tích (ha)		Tổng số cây kiểm kê	Số cây cạo		Số cây hữu hiệu		Mật độ cây cạo/ha	Năng suất (kg/ha)			
				Số lượng	%	Số lượng	%		Thực hiện 2022			
	01/01/22	01/01/23							Kg/ha	Kg/cây		
Bến Súc	1.630,87	1.802,67	989.280	916.614	92,65	47.750	4,83	508	1.898,8	4	1.716	
Đoàn Văn Tiến	2.457,16	2.457,16	1.290.630	1.249.063	96,78	21.429	1,66	509	1.244,1	2	1.178	
Thanh An	1.626,10	1.737,99	931.640	901.543	96,77	17.806	1,91	520	1.708,7	3	1.504	
Trần Văn Lưu	2.627,04	2.520,88	1.315.726	1.228.496	93,37	43.382	3,30	487	1.330,1	3	1.247	
Tổng	8.341,17	8.518,70	4.527.276	4.295.716	94,89	130.367	2,88	504	1.502,9	3	1.379	

Ghi chú: Diện tích vườn cây KD trong bảng trên bao gồm diện tích tham gia CCR và DDS.

5.3. Vườn cây tái canh-KTCB:

5.3.1. Tái canh năm 2022

Tổng diện tích 148,77 ha (Trong đó: 125,20 ha diện tích tham gia CCR và 23,57 ha diện tích tham gia DDS);

Tại thời điểm kiểm kê, vườn cây trồng mới tái canh 2022 đạt tỷ lệ sống 95,01% thấp hơn so với diện tích trồng mới năm 2021 (96,10%). Nông trường đã thực hiện trồng dặm 4.062 cây (4,99%) cao hơn so với năm 2021 (3,90%) và trồng dặm từ nguồn thu xen canh với 3.111 cây, cây trồng dặm sinh trưởng, phát triển tốt.

Tỷ lệ cây đạt 4 tầng lá trở lên đạt so với mục tiêu đề ra. Ước tính vườn cây có 85,75% cây đạt 04 – 06 tầng lá trở lên.

5.3.2. Vườn cây KTCB

- Nhìn chung chất lượng vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, đồng đều về mật độ, bè vanh thân cây, Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các công việc chăm sóc vườn cây KTCB. Tuy nhiên, để thực hiện tiết kiệm đầu tư, Công ty chỉ bón đúng lượng phân theo QTKT trên vườn cây tái canh và KTCB năm thứ 2, 3; chỉ bón với định mức bằng 65% so định mức quy định trên vườn cây KTCB năm thứ 4; không bón phân trên vườn cây KTCB từ năm thứ 5 trở đi. Do đó, chất lượng vườn cây trong những năm cuối của chu kỳ KTCB có phần giảm sút, tỷ lệ vườn cây đủ tiêu chuẩn mờ cạo cũng giảm so với trước đây.

- Công nhân đều được trang bị bảo hộ và trang bị dụng cụ để thực hiện việc trồng, chăm sóc, phòng chống cháy trên vườn cây.

Ghi chú: Số liệu phân loại vườn cây theo Kiểm kê 01/01/2023, diện tích vườn cây KTCB trong bảng trên bao gồm diện tích tham gia CCR và DDS.

Đơn vị	Diện tích (ha)	Phân loại								Ghi chú	
		A		B		C		D			
		ha	%	ha	%	ha	%	ha	%		
Bến Súc	854,62	474,31	55,50	190,69	22,31	189,62	22,19	0,00	0,00		
Đoàn Văn Tiến	402,47	28,20	7,01	36,79	9,14	300,28	74,61	37,20	9,24		
Thanh An	555,41	243,49	43,84	84,40	15,20	177,62	31,98	49,90	8,98		
Trần Văn Lưu	1.157,63	247,35	21,37	276,65	23,90	565,16	48,82	68,47	5,91		
Tổng	2.970,13	993,35	33,44	588,53	19,81	1.232,68	41,50	155,57	5,24		

6. Đánh giá:

6.1. Ưu điểm:

- Công tác giám sát năng suất, kiểm kê vườn cây được thực hiện theo đúng kế hoạch.
- Công nhân được trang bị bảo hộ lao động và dụng cụ trong quá trình làm việc
- Công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định trong bộ tiêu chuẩn VFCS, từ việc thực hiện các quy trình kỹ thuật sản xuất, công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học; mọi công việc luôn đòi hỏi thực hiện đồng bộ.

6.2. Nhược điểm:

Chất lượng vườn cây trong những năm cuối của chu kỳ KTCB có phần giảm sút, tỷ lệ vườn cây đủ tiêu chuẩn mở cạo cũng giảm so với trước đây do Công ty chỉ bón đúng lượng phân theo QTKT trên vườn cây tái canh và KTCB năm thứ 2, 3; chỉ bón với định mức bằng 65% so định mức quy định trên vườn cây KTCB năm thứ 4; không bón phân trên vườn cây KTCB từ năm thứ 5 trở đi.

6.3. Đề xuất khắc phục:

- Đất trồng tái canh cao su đã qua nhiều chu kỳ canh tác nên cần có suất đầu tư phù hợp để chăm sóc và bón phân trong suốt chu kỳ KTCB. Ngoài ra, đối với vùng đất của Công ty đã qua tái canh nhiều lần nên bạc màu, cần cỗi cần thực hiện luân canh cây trồng khác một thời gian nhằm cải thiện chất lượng đất trước khi trồng tái canh cây cao su.

- Có kế hoạch bón phân đảm bảo cho vườn cây sinh trưởng phát triển tốt, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng.

7. Phương hướng 2023

- Năm 2023 và những năm tiếp theo Công ty tiếp tục thực hiện các quy định trong bộ tiêu chuẩn VFCS từ việc thực hiện các quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và khai thác vườn cây; mọi công việc luôn đòi hỏi thực hiện đồng bộ.

- Trên cơ sở số liệu giám sát hàng năm về năng suất, kiểm kê vườn cây, Công ty bổ sung vào kế hoạch giám sát, đảm bảo tính phù hợp với điều kiện thực tế về từng hạng mục công việc, khối lượng; đặc biệt đối với các công việc có khả năng ảnh hưởng xấu tới môi trường.

Trên đây là kết quả giám sát năng suất, kiểm kê vườn cây năm 2023 của Công ty./.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Noi nhận:

- Như trên;
- Lưu: KT

Nguyễn Thị Thuận